TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2019/HNGĐ - ST
Ngày: 19/11/2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Phan Thị Thu
Bà Nguyễn Thị Thoa
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Tân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số:142 /2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX- ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1982
Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã H,huyện L, tỉnh Hòa Bình
Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, thôn B, xã H, huyện Q, TP Hà Nội
Bị đơn: Anh Vương Văn Nh, sinh năm 1981
Nơi cư trú: Xóm B xã H,huyện L, tỉnh Hòa Bình
Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đỗ Thị Th trình bày: Chị và anh Vương Văn Nh kết hôn với nhau ngày 15/01/2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, TP Hà Nội, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình chồng tại xóm B, xã H. Hôn nhân vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nh hay rượu chè bê tha, chửi bới đánh đập chị nhiều lần, cụ thể lần gần nhất là vào ngày 03/6/2019 vào buổi tối khi chị đi làm về thì thấy anh Nh đã say rượu, chị và cả nhà mời gọi anh Nh vào ăn cơm, sau khi anh Nh ăn cơm xong thì có gọi chị nhiều lần, chị đã trả lời là đang bận dọn dẹp nhà cửa, rửa bát, giặt giũ quần áo cho con cái, anh Nh gọi nhiều lần và có thái độ muốn đánh chị nên chị đã phải chạy trốn hết chỗ này sang chỗ khác, khi chị chạy ra đến cổng thì anh Nh chạy theo và vụt chị một cái bằng điếu cầy vào mạn sườn bên phải, chị bị ngã và ngất

đi, sau đó người nhà đưa chị đi bệnh viện huyện L cấp cứu, kết quả chụp x quang chị bị gãy xương sườn số 8 chị phải nghỉ điều trị 2 tháng, và trước đó vào năm 2017 chị cũng bị anh Nh đánh bằng điếu cầy gãy xương sườn số 9 và 11, sự việc anh Nh đánh chị diễn ra thường xuyên, sự việc đánh chị hầu như xẩy ra vào ban đêm chỉ có vợ chồng chị và mẹ chồng biết, chị sợ chính quyền địa phương xử phạt nên không trình báo, do mâu thuẫn xẩy ra nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2019 đến nay.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị làm đơn xin ly hôn để vợ chồng giải thoát cho nhau.Tại phiên tòa hôm nay, chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vương Văn Ngh sinh ngày 4/2/2007 và Vương Thị T sinh ngày 22/11/2009, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu T và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Vương Văn Nh trình bày: Anh xác nhận nội dung lời khai của chị Th trình bày về thời gian, địa điểm kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh tại xóm B, xã H, huyện L. Hôn nhân vợ chồng diễn ra hòa thuận, hạnh phúc đến trước khi chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, quá trình chung sống vợ chồng đôi khi có xẩy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, thỉnh thoảng vợ chồng có xẩy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, anh không đánh đập chị Th như chị Th trình bày. Nay chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 6/2019 đến nay. Hiện anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị Th cương quyết ly hôn, anh đề nghị tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vương Văn Ngh sinh ngày 4/2/2007 và Vương Thị T sinh ngày 22/11/2009, khi ly hôn anh xin nuôi cháu Ngh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật củaThẩm phán, HĐXX, và các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Th chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Nh không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, các Điều 51,56, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử: Về tình cảm: Xử cho chị ĐỗThị Th ly hôn anh Vương Văn Nh; Về con chung: Giao cháu Vương thị T cho chị Th nuôi dưỡng, giao cháu Vương Văn Ngh cho anh Nh nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con với bên nào;Về tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1.Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L giải quyết việc ly hôn với anh Vương Văn Nh, có nơi trú tại: Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện L đã giải quyết vụ án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi và Quyết định tố tụng. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Th chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Nh không chấp hành quy định của pháp luật. Tòa đã triệu tập nhiều lần, nhưng anh Nh không đến tòa để giải quyết vụ án, Tòa phải phối hợp với UBND xã H về tận gia đình anh Nh để làm việc, quá trình làm việc anh Nh không hợp tác, khi đang làm việc anh Nh tự ý bỏ ra ngoài không làm việc. Do vậy tòa phải giải quyết theo thủ tục chung.

2.Về nội dung: Chị Đỗ Thị Th và anh Vương Văn Nh kết hôn năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của pháp luật, do vậy hôn nhân giữa chị Th và anh Nh là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng nhận thấy: Sau kết hôn anh chị sống chung cùng gia đình chồng. Hôn nhân vợ chồng thời gian đầu diễn ra bình thường, anh chị đã có hai con chung, xong mấy năm trở lại đây thì mâu thuẫn phát sinh, theo chị Th trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh Nh là người có tính gia trưởng, quá trình chung sống anh Nh đã nhiều lần có hành vi bạo lực đánh đập chị bị thương tích phải đi bệnh viện điều trị. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 6/2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ đó đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Theo anh Nh trình bày thì quá trình chung sống của vợ chồng sau khi kết hôn diễn ra bình thường, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị Th cương quyết ly hôn, anh đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng xác định quá trình chung sống vợ chồng chị Th, anh Nh có xảy ra mâu thuẫn như chị Th trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra hành vi bạo lực gia đình, hiện nay chị Th đã bỏ về bố mẹ đẻ sinh sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự để hòa giải đoàn tụ, nhưng anh Nh không đến tòa làm việc nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị Th cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Thấy quá trình

hôn nhân vợ chồng chị Th, anh Nh có xẩy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo. Do vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th và xử cho chị ly hôn anh Nh là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Th, anh Nh có hai con chung, cháu Vương Văn Ngh sinh ngày 04/02/2007 và Vương Thị T sinh ngày 22/11/2009, khi ly hôn chị Th xin nuôi cháu T, anh Nh xin nuôi cháu Ngh, không ai phải cầu cấp dưỡng nuôi con cùng ai, nguyện vọng cháu T xin được ở với mẹ, cháu Ngh xin ở với Bố. Xét các điều kiện về mọi mặt, quan điểm giải quyết của các bên đương sự, nguyện vọng của con chung thấy cần giao cháu T cho chị Th nuôi dưỡng, giao cháu Ngh cho anh Nh nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự chưa yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án.

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho chị Đỗ Thị Th ly hôn anh Vương Văn Nh.

2.Về con chung: Giao cháu Vương Thị T, sinh ngày 22/11/2009 cho chị Đỗ Thị Th nuôi dưỡng. Giao cháu Vương Văn ngh, sinh ngày 04/02/2007 cho anh Vương Văn Nh nuôi dưỡng.

Chị Th và anh Nh có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị Th đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai số: 0002325 ngày 01 /8 /2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, nay được đối trừ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Th và anh Vương Văn Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Cổng thông tin điện tử TAND
- UBND xã nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên